

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường cao tốc Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Các Khu Quản lý đường bộ;
- Các Sở Giao thông vận tải;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Đình Thọ

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TÊN CƠ QUAN CÓ
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1531 /QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 11 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính do trung ương giải quyết				
1	1.001666	Chấp thuận cơ sở đào tạo Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Nghị định số 56/2022/NĐ- CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải	Cục Đường bộ Việt Nam
2	1.001706	Cấp lại chấp thuận cơ sở đào tạo Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ		
3	1.001692	Cấp Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ		
4	1.001717	Cấp lại Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ		
5	1.001725	Cấp đổi Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ		
6	1.000302	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia		
7	1.010706	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia		
8	1.000321	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia		
9	2.000118	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia		
10	1.000318	Ngừng khai thác tuyến, điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Campuchia		
11	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào		

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
12	1.002842	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	Nghị định số 56/2022/NĐ- CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải	Cục Đường bộ Việt Nam
13	1.002838	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào		
14	1.002836	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào		
15	1.002829	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS		
16	1.002823	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS		
17	1.002817	Cấp Giấy phép liên vận GMS hoặc số TAD		
18	1.002805	Cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc số TAD		
19	1.010702	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN		
20	1.010703	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN		
21	1.010704	Cấp Giấy phép liên vận ASEAN		
22	1.010705	Cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN		
23	1.002374	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Trung Quốc		
24	1.002381	Giới thiệu đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Việt Nam		

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
25	1.000004	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ	Cục Đường bộ Việt Nam
26	1.004998	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động		
27	2.001921	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường cao tốc Việt Nam

II. Thủ tục hành chính do trung ương và địa phương giải quyết

28	1.001023	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải	Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải
29	1.002877	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		
30	1.002869	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		
31	1.010711	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia		
32	1.002861	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào		
33	1.002859	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào		

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
34	1.002856	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Nghị định số 56/2022/NĐ- CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải	Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải
35	1.002852	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào		
36	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam		
37	1.002357	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam		
38	1.002334	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc		
39	1.002325	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc		
40	1.010712	Ngừng hoạt động tuyến, ngừng hoạt động của phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ	Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải
41	1.004987	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động		
42	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		
43	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		
44	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô		
45	1.001623	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo		
46	1.005210	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác		

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
47	1.001735	Cấp Giấy phép xe tập lái	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ	Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải
48	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái		
49	1.002835	Cấp mới Giấy phép lái xe	Thông tư số 05/2023/TT- BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải
50	1.002820	Cấp lại Giấy phép lái xe		
51	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp		
52	1.002804	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp		
53	1.002801	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp		
54	1.002796	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp		
55	2.001002	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế		
56	1.002300	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế		
57	1.000314	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	Thông tư số 06/2023/TT- BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	Cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải
58	1.000583	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ		Cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
59	1.001046	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	Cục Đường bộ Việt Nam, Khu quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải
60	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ		Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải
61	1.002798	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc		Cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
62	1.002556	Công bố đưa công trình đường cao tốc vào khai thác		Cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
63	2.001963	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải		Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải
64	2.001915	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải		Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường cao tốc Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải
65	2.001919	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác		Cục Đường cao tốc Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
66	1.001075	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác	Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	Cục Đường cao tốc Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải
67	1.001035	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý		Cục Đường cao tốc Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải
68	1.001087	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác		Cục Đường cao tốc Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải
69	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ		Cục Đường bộ Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải
70	1.002889	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải	Cục Đường bộ Việt Nam; Sở Giao thông vận tải
71	1.002883	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác		